

**CÔNG TY CP
THANH HOA SÔNG ĐÀ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Số: 14/2025/CBTT-THS

Thanh Hóa, ngày 07 tháng 03 năm 2025

Kính gửi: Sở giao dịch Chứng Khoán Hà Nội

Thực hiện quy định tại khoản 3, khoản 4 điều 14 thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty Cổ phần Thanh Hoa Sông Đà thực hiện công bố thông tin báo cáo tài chính (BCTC) cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2024 đã được kiểm toán với Sở Giao dịch chứng Khoán Hà Nội như sau:

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CP THANH HOA - SÔNG ĐÀ

- Mã chứng khoán: THS
- Địa chỉ: 25 Lê Lợi, Phường Lam Sơn, Thành phố Thanh hóa, tỉnh Thanh Hóa
- Điện thoại liên hệ: 02373 724 892
- Email: songdathanhhoa@gmail.com Website: thanhhoasonda.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố

- BCTC cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2024 đã được kiểm toán
 BCTC riêng (TCNY không có công ty con và đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị trực thuộc)

BCTC hợp nhất (TCNY có công ty con)

BCTC tổng hợp (TCNY có đơn vị kế toán trực thuộc rõ chức bộ máy kế toán riêng);

- Các trường hợp thuộc diện phải giải trình nguyên nhân

+ Tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần đối với BCTC (đối với BCTC được soát xét)

Có Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có

Có Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại (đối với BCTC được kiểm soát xét)

Có Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có

Có Không

+ Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả kinh doanh của kỳ báo cáo có thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước:



Có

Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có

Có

Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại:

Có

Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có

Có

Không

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày **07/03/2025** tại đường dẫn //thanhhoasongda.com.vn

3. Báo cáo về các giao dịch có giá trị từ 35% tổng tài sản trở lên trong năm 2024

- Nội dung giao dịch: Không có

- Tỷ trọng giá trị giao dịch/tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp (%) căn cứ trên báo cáo tài chính năm gần nhất): Không có

- Ngày hoàn thành giao dịch:

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin công bố

Tài liệu đính kèm:

- BCTC năm 2024

- Văn bản giải trình: Có

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC
Vũ Thị Lý



Kết nối - Phát triển

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT
NHANTAMVIET AUDITING COMPANY

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA - SÔNG ĐÀ
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán bởi
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 – 4
Báo cáo kiểm toán độc lập	5 – 6
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	7 – 38
<i>Bảng cân đối kế toán</i>	7 – 9
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh</i>	10
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ</i>	11 – 12
<i>Bàn thuyết minh Báo cáo tài chính</i>	13 – 38

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Thanh Hoa - Sông Đà (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Thanh Hoa - Sông Đà được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2800772376 ngày 19 tháng 5 năm 2004 và các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp.

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 16: 30.000.000.000 VND.

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Số 25 Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
Điện thoại : 02373 724 892 / 02373 755 050
Fax : 02373 855 750
Mã số thuế : 2800772376

Ngành nghề kinh doanh:

- Kinh doanh hàng hóa: Thiết bị điện tử, đồ điện tử, đồ dùng văn phòng, đồ dùng gia đình;
- Kinh doanh bất động sản: Cho thuê văn phòng.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 38).

Các sự kiện sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2024 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Lê Anh Tuấn	Chủ tịch
Bà Vũ Thị Lý	Thành viên
Ông Vũ Mạnh Đoàn	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Vũ Thị Lý	Tổng Giám đốc
Ông Phạm Văn Lợi	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Minh	Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 16/07/2024)
Bà Hoàng Thị An	Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Kiểm soát

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Cao Thị Hiền	Trưởng ban
Ông Nguyễn Quang Long	Thành viên
Bà Lê Thị Phương	Thành viên (Từ ngày 24/04/2024)
Ông Trịnh Đình Thắng	Thành viên (Đến ngày 24/04/2024)

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước, đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Thanh Hóa, ngày 07 tháng 3 năm 2025

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc



Vũ Thị Lý

Số : 0306.01.2/2024/BCTC-NVT2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
Về Báo cáo tài chính năm 2024Kính gửi : **Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc**
Công ty Cổ phần Thanh Hoa - Sông Đà

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Thanh Hoa - Sông Đà, được lập ngày 07 tháng 3 năm 2025 từ trang 07 đến trang 38, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thanh Hoa - Sông Đà chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, yêu cầu lập kế hoạch và thực hiện để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thanh Hoa - Sông Đà tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty Cổ phần Thanh Hoa - Sông Đà đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác. Kiểm toán viên này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với Báo cáo tài chính này tại ngày 14 tháng 08 năm 2023.

Hà Nội, ngày 07 tháng 3 năm 2025

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

Phó Tổng Giám đốc

Kiểm toán viên



Nguyễn Thị Hạnh

GCNĐKHNKT số: 1690-2023-124-1

Lê Mỹ Trang

GCNĐKHNKT số: 3764-2021-124-1

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		90.951.758.330	51.692.232.081
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	5.064.537.259	4.361.900.601
1. Tiền	111		5.064.537.259	4.361.900.601
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		14.860.001.316	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2	14.860.001.316	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		27.918.351.049	14.095.714.366
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	17.481.860.439	11.035.411.025
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	8.009.410.823	464.496.769
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	2.930.380.313	3.032.312.567
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	V.6	(503.300.526)	(436.505.995)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.7	42.871.105.313	32.605.458.265
1. Hàng tồn kho	141		43.939.492.190	33.411.411.838
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		(1.068.386.877)	(805.953.573)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		237.763.393	629.158.849
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9	68.145.986	46.114.897
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		169.617.407	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	-	583.043.952
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		28.401.922.340	24.035.732.221
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
II. Tài sản cố định	220		8.931.524.323	11.351.878.115
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	8.931.524.323	11.351.878.115
- Nguyên giá	222		29.138.612.464	29.292.958.587
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(20.207.088.141)	(17.941.080.472)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230	V.11	9.773.552.695	10.382.202.775
1. Nguyên giá	231		20.870.696.426	20.870.696.426
2. Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		(11.097.143.731)	(10.488.493.651)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		7.270.089.734	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.8	7.270.089.734	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		2.426.755.588	2.301.651.331
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9	2.426.755.588	2.301.651.331
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		119.353.680.670	75.727.964.302

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	
			Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		80.043.857.698	35.346.850.628
I. Nợ ngắn hạn	310		79.407.173.698	35.346.850.628
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	9.407.421.700	7.405.300.153
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		76.431.182	20.000.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	65.568.416	389.061.492
4. Phải trả người lao động	314		-	-
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	51.000.000	37.500.000
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.17	15.000.000	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	101.016.768	481.046.768
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.12	69.690.735.632	27.013.942.215
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
II. Nợ dài hạn	330		636.684.000	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.16	636.684.000	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		39.309.822.972	40.381.113.674
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.18	39.309.822.972	40.381.113.674
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		30.000.000.000	30.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		30.000.000.000	30.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		(2.162.020.000)	(2.162.020.000)
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		10.383.133.674	10.182.834.836
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		1.088.709.298	2.360.298.838
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối năm trước	421a		-	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		1.088.709.298	2.360.298.838
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		119.353.680.670	75.727.964.302

Lập, ngày 07 tháng 3 năm 2025

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Hoàng Thị Tâm

Hoàng Thị An

Vũ Thị Lý

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2024

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	268.453.264.248	226.619.858.475
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	239.634.347	1.327.370
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		268.213.629.901	226.618.531.105
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	250.971.453.502	209.148.816.553
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		17.242.176.399	17.469.714.552
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	768.971.887	549.032.795
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	2.417.092.689	2.209.722.280
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		2.415.870.867	2.187.103.487
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	9.890.152.538	8.799.319.846
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	4.767.390.637	4.377.138.476
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		936.512.422	2.632.566.745
11. Thu nhập khác	31	VI.8	1.511.811.829	1.455.284.260
12. Chi phí khác	32	VI.9	1.087.104.124	1.116.255.653
13. Lợi nhuận khác	40		424.707.705	339.028.607
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1.361.220.127	2.971.595.352
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.10	272.510.829	611.296.514
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		1.088.709.298	2.360.298.838
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.11	403	874
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.11	403	874

Lập, ngày 07 tháng 3 năm 2025

Người lập biểu

Hoàng Thị Tâm

Kế toán trưởng

Hoàng Thị An

Tổng Giám đốc



Vũ Thị Lý

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		1.361.220.127	2.971.595.352
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao tài sản cố định và BĐSĐT	02		3.029.003.872	3.078.478.557
- Các khoản dự phòng	03		329.227.835	75.412.678
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(8.529.848)	(745.552)
- Chi phí lãi vay	06		2.415.870.867	2.187.103.487
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		7.126.792.853	8.311.844.522
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(6.966.136.269)	(2.622.577.396)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(10.528.080.352)	(1.102.370.219)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11		2.171.762.072	(5.857.128.864)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(147.135.346)	(1.957.858.542)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		(14.860.001.316)	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(2.415.870.867)	(2.187.103.487)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(424.053.248)	(774.447.705)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		-	(4.615.878)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(26.042.722.473)	(6.194.257.569)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21		(13.779.958.134)	(1.167.327.273)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22		6.363.636	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.166.212	745.552
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(13.771.428.286)	(1.166.581.721)

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp của chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		220.229.974.128	134.323.351.575
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(177.553.180.711)	(123.732.870.918)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(2.160.006.000)	(2.161.308.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		40.516.787.417	8.429.172.657
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		702.636.658	1.068.333.367
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		4.361.900.601	3.293.567.234
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70		5.064.537.259	4.361.900.601

Lập, ngày 07 tháng 3 năm 2025

Người lập biểu



Hoàng Thị Tâm

Kế toán trưởng



Hoàng Thị An

Tổng Giám đốc



Vũ Thị Lý

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH Năm 2024

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Thương mại và Kinh doanh bất động sản.
- Ngành nghề kinh doanh chính** :
Hoạt động chính của Công ty trong năm bao gồm:
 - Kinh doanh hàng hóa: Thiết bị điện tử, đồ điện tử, đồ dùng văn phòng, đồ dùng gia đình;
 - Kinh doanh bất động sản: Cho thuê văn phòng.
- Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường:** Trong vòng 12 tháng.
- Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính:** Không có.
- Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên BCTC giữa niên độ:** Số liệu Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 hoàn toàn nhất quán và đảm bảo tính so sánh được với số liệu BCTC cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.
- Nhân viên**
Tại ngày kết thúc năm tài chính doanh nghiệp có 43 nhân viên đang làm việc (số nhân viên làm việc tại ngày 01/01/2024 là 36 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc tại ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
- Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Báo cáo tài chính được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền

Các khoản tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng.

2. Các khoản nợ phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa công ty và người mua là đơn vị độc lập với công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

3. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

4. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Doanh nghiệp phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Cụ thể như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
- Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 20 năm
- Máy móc, thiết bị	04 – 08 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 – 08 năm

5. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao bất động sản đầu tư

Nguyên giá

Bất động sản đầu tư được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình nắm giữ chờ tăng giá, hoặc cho thuê hoạt động, bất động sản đầu tư được ghi nhận theo nguyên giá, giá trị hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Các chi phí phát sinh sau khi đưa bất động sản đầu tư vào sử dụng được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà các chi phí này phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng bất động sản đầu tư vượt mức hoạt động tiêu chuẩn được đánh giá ban đầu thì các khoản chi phí này được ghi tăng nguyên giá bất động sản đầu tư.

Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của bất động sản đầu tư. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

- Nhà cửa	30 – 36 năm
-----------	-------------

6. Nguyên tắc ghi nhận chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính. Chi phí trả trước của Doanh nghiệp bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí sửa chữa lớn

Chi phí sửa chữa được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Các chi phí khác

Các chi phí khác được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 01 năm.

7. Nguyên tắc ghi nhận nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản nợ phải trả là phải trả người bán và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

8. Nguyên tắc ghi nhận vay

Các khoản vay được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng khế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay.

9. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện trong năm là doanh thu nhận trước số tiền của khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều năm tài chính về cho thuê tài sản.

Doanh thu chưa thực hiện được kết chuyển vào Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ hoặc Doanh thu hoạt động tài chính theo số tiền được xác định phù hợp với từng năm tài chính.

10. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có Biên bản họp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc thông báo chia cổ tức cho các cổ đông đã được phê duyệt.

11. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản tiền đã thu hoặc sẽ thu được theo nguyên tắc kế toán dồn tích. Các khoản nhận trước của khách hàng không được ghi nhận là doanh thu trong năm.

Doanh thu cho thuê tài sản

Doanh thu cho thuê tài sản được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều năm được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê. Doanh thu cho thuê được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (02) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

12. Nguyên tắc kế toán các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ phát sinh trong năm gồm: Chiết khấu thương mại và Hàng bán bị trả lại.

13. Nguyên tắc ghi nhận giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán phản ánh trị giá vốn của hàng hóa, dịch vụ cung cấp và hoàn thành trong năm.

Giá vốn hàng bán được ghi nhận phù hợp với doanh thu đã phát sinh bao gồm cả việc trích trước chi phí vào giá vốn hàng bán.

14. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính là chi phí đi vay vốn và các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

15. Nguyên tắc ghi nhận chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí lương và các khoản trích theo lương của bộ phận bán hàng, chi phí công cụ dụng cụ, chi phí trả trước phân bổ, chi phí quảng cáo,...

Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

16. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản phải thu

Các khoản phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

17. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

1. Tiền	Số cuối năm	Số đầu năm
	Tiền mặt	4.118.717.233
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	945.820.026	1.981.273.866
Cộng	5.064.537.259	4.361.900.601

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

2. Đầu tư tài chính ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
<i>Chứng khoán kinh doanh</i>	14.860.001.316	-	-	-
Các khoản đầu tư khác (*)	14.860.001.316	-	-	-
Cộng	14.860.001.316	-	-	-

(*) Khoản mua nợ của Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển Hạ tầng Phúc Thành tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – CN Bắc Thanh Hóa theo Hợp đồng mua bán nợ số 01/HĐMBN-Vietinbank ngày 08/7/2024. Tổng giá trị của khoản nợ theo sổ sách tạm tính đến ngày 01/7/2024 là 55.520.938.869 đồng. Tài sản đảm bảo cho khoản nợ là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại số 171, Thành Thái, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Giá trị tài sản thẩm định lại là 32.130.000.000 đồng theo thông báo kết quả thẩm định tài sản của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa ngày 07/01/2025. Theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 38/NQ-HĐQT ngày 20/6/2024 về phương án kinh doanh, khoản đầu tư này sẽ được bán lại theo phương thức đấu giá. Buổi đấu giá được tổ chức ngày 14/3/2025 theo Thông báo đấu giá tài sản thi hành án số 25/TB-TTĐVĐG ngày 17/02/2025 của Sở Tư pháp Thanh Hóa Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản.

3. Phải thu của khách hàng ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải thu khách hàng khác</i>	17.481.860.439	11.035.411.025
Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Xây dựng Quang Trung	605.712.000	1.300.000.000
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ và Công nghệ Hoàng Quân	1.032.310.000	-
Phải thu ngắn hạn của khách hàng khác	15.843.838.439	9.735.411.025
Cộng	17.481.860.439	11.035.411.025

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước cho người bán cho các bên liên quan</i>	6.509.868.400	-
Công ty TNHH Cơ - Nhiệt - Điện Thành Nam	6.509.868.400	-
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	1.499.542.423	464.496.769
Công ty Cổ phần Đại Đồng Tiến	324.906.317	181.187.174
Công ty TNHH Điện máy Aqua Việt Nam	371.893.664	194.588.738
Công ty Cổ phần Liên doanh Kangaroo Quốc tế	-	69.620.108
Trả trước cho người bán ngắn hạn khác	802.742.442	19.100.749
Cộng	8.009.410.823	464.496.769

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

5. Phải thu ngắn hạn khác	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu tiền thương doanh số	2.923.112.513	-	3.024.234.767	-
+ Công ty TNHH Điện lạnh Hòa Phát	2.218.404.862	-	1.776.026.834	-
+ Công ty TNHH Điện máy AQUA Việt Nam	427.058.190	-	946.228.784	-
+ Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại - Dịch vụ Qui Phúc	190.153.094	-	133.168.843	-
+ Công ty Cổ phần Liên doanh Kangaroo quốc tế	87.496.367	-	168.810.306	-
Phải thu khác	7.267.800	(7.267.800)	8.077.800	(7.267.800)
Cộng	2.930.380.313	(7.267.800)	3.032.312.567	(7.267.800)

6. Nợ quá hạn chưa thanh toán	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Thời gian quá hạn	Giá gốc
Công ty TNHH Toàn Thắng TDT	Trên 3 năm	331.690.000	Trên 3 năm	331.690.000
Công ty TNHH Du lịch và Vận tải Văn Anh	01 năm - 02 năm	38.172.651	06 tháng - 1 năm	38.172.651
Thuế GTGT phải thu xí nghiệp 2	Trên 3 năm	7.267.800	Trên 3 năm	7.267.800
Ủy ban nhân dân xã Yên Lạc	Trên 3 năm	62.715.000	Trên 3 năm	62.715.000
Ông Lê Văn Anh	02 năm - 03 năm	4.402.000	02 năm - 03 năm	10.402.000
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Châu Long	01 năm - 02 năm	38.550.000		88.550.000
Ông Lê Xuân Đài	01 năm - 02 năm	72.750.000		72.750.000
Cửa hàng điện tử Trung Kiên	Trên 3 năm	16.100.000	Trên 3 năm	16.100.000
Cộng	-	571.647.451		627.647.451
				(436.505.995)

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng hóa	43.939.492.190	(1.068.386.877)	33.411.411.838	(805.953.573)
Cộng	43.939.492.190	(1.068.386.877)	33.411.411.838	(805.953.573)

8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số cuối năm	Số đầu năm
Mua sắm (Trung tâm thể thao) (*)	2.084.489.734	-
Xây dựng cơ bản	5.185.600.000	-
- Chi phí tư vấn thiết kế công trình tại địa điểm 301 Trần Phú (*)	685.600.000	-
- Quyền sử dụng đất tại phường Điện Biên, Thanh Hóa (**)	4.500.000.000	-
Cộng	7.270.089.734	-

(*) Chi phí mua sắm tài sản và sửa chữa tại địa điểm số 301 Trần Phú, phường Ba Đình, thành phố Thanh Hóa để triển khai kinh doanh bán lẻ các mặt hàng hiện có và mở trung tâm tập thể dục thể hình, yoga tại địa điểm số 301 Trần Phú theo phương án kinh doanh, đã được phê duyệt bởi Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty số 54/2024/HĐQT-NQ ngày 15/10/2024. Thời gian thực hiện kinh doanh từ quý 1/2025.

(**) Chi phí nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 30/8/2024 giữa Công ty với ông Nguyễn Đình Cường và bà Bùi Thị Hợp, được thông qua bởi Nghị quyết HĐQT số 50/NQ-HĐQT ngày 27/8/2024. Giá chuyển nhượng là 4.500.000.000 đồng và Công ty đang thực hiện các thủ tục để được cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất.

9. Chi phí trả trước**a) Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí bảo hiểm	36.838.918	34.157.800
Công cụ dụng cụ xuất dùng	31.307.068	10.320.000
Các khoản khác	-	1.637.097
Cộng	68.145.986	46.114.897

b) Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ xuất dùng	75.591.271	12.129.129
Mái chống nóng trung tâm thương mại tại số 25 Lê Lợi – Thanh Hóa	671.223.177	1.118.705.301
Chi phí sửa chữa tài sản	1.623.125.516	1.170.816.901
Các khoản khác	56.815.624	-
Cộng	2.426.755.588	2.301.651.331

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Đơn vị tính: VND			
	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình				
Nguyên giá				
Số đầu năm	16.109.740.595	4.413.794.233	8.769.423.759	29.292.958.587
Mua trong năm	-	-	-	-
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(154.346.123)	(154.346.123)
Số cuối năm	16.109.740.595	4.413.794.233	8.615.077.636	29.138.612.464
<i>Trong đó:</i>				
<i>Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>	1.488.801.242	4.413.794.233	2.610.903.091	8.513.498.566
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	7.960.795.733	4.352.061.369	5.628.223.370	17.941.080.472
Khấu hao trong năm	1.210.679.064	61.732.864	1.147.941.864	2.420.353.792
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(154.346.123)	(154.346.123)
Số cuối năm	9.171.474.797	4.413.794.233	6.621.819.111	20.207.088.141
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	8.148.944.862	61.732.864	3.141.200.389	11.351.878.115
Số cuối năm	6.938.265.798	-	1.993.258.525	8.931.524.323

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, nguyên giá và giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình dùng để cầm cố, thế chấp cho các khoản vay tại Ngân hàng Thương mại là 15.263.524.293 đồng và 6.655.205.090 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

11. Tăng, giảm bất động sản đầu tư

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Giá trị hao mòn</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	20.870.696.426	(10.488.493.651)	10.382.202.775
Khấu hao trong năm	-	(608.650.080)	(608.650.080)
Số cuối năm	<u>20.870.696.426</u>	<u>(11.097.143.731)</u>	<u>9.773.552.695</u>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, bất động sản đầu tư là Trung tâm thương mại số 25 Lê Lợi có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 15.488.315.193 đồng và 7.979.425.645 đồng đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Thanh Hóa.

Theo quy định tại Chuẩn mực kế toán số 05 – “Bất động sản đầu tư”, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 cần được trình bày. Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 để trình bày trên Thuyết minh báo cáo tài chính do không có giao dịch thị trường nào gần đây cho bất động sản tương tự và nằm cùng địa điểm với bất động sản đầu tư của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

12. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	Số cuối năm		Số đầu năm		Đơn vị tính: VND
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	
- <i>Vay ngân hàng</i>		69.690.735.632	27.013.942.215	27.013.942.215	
+ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thanh Hóa theo Hợp đồng tín dụng số 3500 - LAV - 202401232 ngày 30 tháng 10 năm 2024 (1)	35.477.763.698	35.477.763.698	16.010.284.349	16.010.284.349	
+ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Bắc Thanh Hóa theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 300057250/2024-HĐCVHM/NHCT424-THANHHOASONGDA ngày 13 tháng 06 năm 2024 (2)	34.212.971.934	34.212.971.934	11.003.657.866	11.003.657.866	
Cộng	69.690.735.632	69.690.735.632	27.013.942.215	27.013.942.215	

(1) Là khoản vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thanh Hóa theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 3500 - LAV - 202401232 ngày 30 tháng 10 năm 2024, hạn mức cấp tín dụng là 70.000.000.000 đồng. Thời hạn cấp hạn mức tối đa 36 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Thời hạn vay theo từng giấy nhận nợ cụ thể tối đa không quá 03 tháng. Mục đích vay để bổ sung vốn lưu động phục vụ phương án kinh doanh thương mại kỳ 2024-2025. Lãi suất vay trong năm từ 4,0% đến 4,5%/năm. Tài sản đảm bảo là toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 85, tờ bản đồ địa chính: 07, diện tích: 3458,0m², địa chỉ tại: số 25 Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, thuộc sở hữu của Công ty theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 3500/HS/163/2023 ngày 19/10/2023.

(2) Là khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Bắc Thanh Hóa ("Vietinbank") theo Hợp đồng vay hạn mức số 300057250/2024-HĐCVHM/NHCT424-THANHHOASONGDA ngày 13 tháng 06 năm 2024, hạn mức cấp tín dụng tối đa 55.000.000.000 đồng. Thời hạn duy trì hạn mức là đến ngày 13/06/2025. Thời hạn vay theo từng giấy nhận nợ cụ thể tối đa không quá 06 tháng. Mục đích vay để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh thương mại. Lãi suất vay trong năm từ 5,0% đến 5,5%/năm. Tài sản đảm bảo là toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 02, tờ bản đồ: 29, diện tích: 4.708,2 m², địa chỉ tại: Khu công nghiệp Đình Hương - Tây Bắc Ga, Phường Đông Thọ, Thành phố Thanh Hóa thuộc sở hữu của Công ty theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 300057250/2022/HĐBĐ/NHCT424/CV881671 ngày 17/5/2022 và Hàng tồn kho luân chuyển theo tỷ lệ số dư cấp tín dụng ngắn hạn của Công ty tại Vietinbank trên tổng số dư tín dụng ngắn hạn tại các tổ chức tín dụng theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 300057250/2022/HĐBĐ/NHCT424-HTK ngày 17/5/2022.

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn như sau :

		Đơn vị tính: VND			
	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
	16.010.284.349	158.708.786.882	-	139.241.307.533	35.477.763.698
	11.003.657.866	61.521.187.246	-	38.311.873.178	34.212.971.934
	27.013.942.215	220.229.974.128	-	177.553.180.711	69.690.735.632

+ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thanh Hóa theo Hợp đồng tín dụng số 3500 - LAV - 202401232 ngày 30 tháng 10 năm 2024

+ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Bắc Thanh Hóa theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 300057250/2024-HĐCVHM/NHCT424-THANHHOASONGDA ngày 13 tháng 06 năm 2024

Cộng

13. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	9.407.421.700	9.407.421.700	7.405.300.153	7.405.300.153
Công ty TNHH Điện lạnh Hòa Phát	5.973.730.124	5.973.730.124	5.119.410.326	5.119.410.326
Công ty Cổ phần Thương mại và Sản xuất Nội thất The One	890.122.362	890.122.362	597.367.063	597.367.063
Phải trả ngắn hạn cho các người bán khác	2.543.569.214	2.543.569.214	1.688.522.764	1.688.522.764
Cộng	9.407.421.700	9.407.421.700	7.405.300.153	7.405.300.153

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÁ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
BẢO CAO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải thu	Phải nộp	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải thu	Phải nộp
Thuế GTGT đầu ra	-	190.055.523	127.046.075	298.510.871	-	18.590.727
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	196.249.967	272.510.829	424.053.248	-	44.707.548
Thuế thu nhập cá nhân	-	2.756.002	110.170.196	110.656.057	-	2.270.141
Thuế nhà đất, tiền thuế đất	583.043.952	-	1.986.006.035	1.402.962.083	-	-
Phí, lệ phí và các khoản khác	-	-	7.000.000	7.000.000	-	-
Cộng	583.043.952	389.061.492	2.502.733.135	2.243.182.259	-	65.568.416

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

Từ ngày 01/01/2024, Công ty áp dụng giảm thuế GTGT từ 10% xuống 8% theo Nghị định 94/2023/NĐ-CP ngày 28/12/2023.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Áp dụng thuế suất 20%.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

15. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí khác	51.000.000	37.500.000
Cộng	<u>51.000.000</u>	<u>37.500.000</u>

16. Các khoản phải trả, phải nộp khác**a) Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	12.448.133	12.448.133
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	79.592.635	79.598.635
Các khoản phải trả, phải nộp khác	8.976.000	389.000.000
+ Chi phí tri ân, hỗ trợ khách hàng	-	389.000.000
+ Các đối tượng khác	8.976.000	-
Cộng	<u>101.016.768</u>	<u>481.046.768</u>

b) Các khoản phải trả, phải nộp dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn (*)	636.684.000	-
Cộng	<u>636.684.000</u>	<u>-</u>

(*) Đây là khoản Công ty nhận đặt cọc để cho thuê nhà.

17. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Doanh thu cho thuê	15.000.000	-
Cộng	<u>15.000.000</u>	<u>-</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

18. Vốn chủ sở hữu**a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Số dư đầu năm trước	30.000.000.000	(2.162.020.000)	8.923.178.729	3.419.656.107	40.180.814.836
Tăng vốn trong năm trước	-	-	-	-	-
Lãi/(lỗ) trong năm trước	-	-	-	2.360.298.838	2.360.298.838
Phân phối lợi nhuận	-	-	1.259.656.107	(3.419.656.107)	(2.160.000.000)
Giảm khác	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm trước	30.000.000.000	(2.162.020.000)	10.182.834.836	2.360.298.838	40.381.113.674
Số dư đầu năm nay	30.000.000.000	(2.162.020.000)	10.182.834.836	2.360.298.838	40.381.113.674
Tăng vốn trong năm	-	-	-	-	-
Lãi/(lỗ) trong năm	-	-	-	1.088.709.298	1.088.709.298
Phân phối lợi nhuận (*)	-	-	200.298.838	(2.360.298.838)	(2.160.000.000)
Số dư cuối năm	30.000.000.000	(2.162.020.000)	10.383.133.674	1.088.709.298	39.309.822.972

(*) Theo Biên bản họp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2024/THS/NQ-THSD ngày 24 tháng 4 năm 2024, Công ty phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:

	Số tiền
Trích Quỹ Đầu tư phát triển	200.298.838
Trích cổ tức chi trả	2.160.000.000
Cộng	2.360.298.838

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Tỷ lệ</u>	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tỷ lệ</u>
Ông Lê Anh Tuấn	21.323.640.000	71,08	21.323.640.000	71,08
Ông Nguyễn Xuân Bắc	1.404.840.000	4,68	1.404.840.000	4,68
Bà Nguyễn Thị Hương	2.920.000.000	9,73	2.920.000.000	9,73
Các đối tượng khác	1.351.520.000	4,51	1.351.520.000	4,51
Cổ phiếu quỹ	3.000.000.000	10,00	3.000.000.000	10,00
Cộng	30.000.000.000	100,00	30.000.000.000	100,00

c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Vốn góp của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	30.000.000.000	30.000.000.000
+ Vốn góp tăng trong năm	-	-
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	30.000.000.000	30.000.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	2.160.000.000	2.160.000.000

d. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	3.000.000	3.000.000
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	3.000.000	3.000.000
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	3.000.000	3.000.000
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
- Số lượng cổ phiếu được mua lại	300.000	300.000
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	300.000	300.000
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	2.700.000	2.700.000
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	2.700.000	2.700.000
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.

e. Các quỹ của Công ty

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Quỹ đầu tư phát triển	10.383.133.674	10.182.834.836
Cộng	10.383.133.674	10.182.834.836

19. Khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nợ khó đòi đã xử lý	1.557.487.768	1.557.487.768

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Đơn vị tính: VND

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng	260.430.004.031	215.770.233.034
Doanh thu kinh doanh bất động sản	8.023.260.217	10.849.625.441
Cộng	<u>268.453.264.248</u>	<u>226.619.858.475</u>

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chiết khấu thương mại	2.007.073	1.327.370
Hàng bán bị trả lại	237.627.274	-
Cộng	<u>239.634.347</u>	<u>1.327.370</u>

3. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	247.333.652.519	206.824.807.475
Chi phí kinh doanh Bất động sản đầu tư	3.375.367.679	2.270.576.795
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	262.433.304	53.432.283
Cộng	<u>250.971.453.502</u>	<u>209.148.816.553</u>

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	2.166.212	745.552
Lãi bán hàng trả chậm, chiết khấu thanh toán	766.805.675	548.287.243
Cộng	<u>768.971.887</u>	<u>549.032.795</u>

5. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền vay	2.415.870.867	2.187.103.487
Phí bảo lãnh	-	22.616.459
Lỗi chênh lệch tỷ giá	1.221.822	-
Chi phí tài chính khác	-	2.334
Cộng	<u>2.417.092.689</u>	<u>2.209.722.280</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

6. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên	5.128.580.402	4.129.113.522
Chi phí vật liệu, bao bì	962.765.739	938.774.793
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	523.732.936	636.754.175
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.428.923.428	1.274.051.631
Thuế, phí và lệ phí	-	72.835.920
Chi phí dịch vụ mua ngoài	485.275.116	561.127.483
Chi phí khác bằng tiền	1.360.874.917	1.186.662.322
Cộng	<u>9.890.152.538</u>	<u>8.799.319.846</u>

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	2.401.774.616	2.427.574.846
Chi phí đồ dùng văn phòng	58.211.052	48.259.954
Chi phí khấu hao TSCĐ	991.430.364	1.195.776.846
Thuế, phí và lệ phí	118.396.013	5.825.057
Chi phí dự phòng	66.794.531	21.980.395
Chi phí dịch vụ mua ngoài	517.753.429	170.650.167
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp khác	613.030.632	507.071.211
Cộng	<u>4.767.390.637</u>	<u>4.377.138.476</u>

8. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thu được từ thanh lý TSCĐ	6.363.636	-
Tiền điện, nước cho thuê mặt bằng	1.085.779.191	1.057.709.982
Hàng khuyến mại, hỗ trợ bán hàng nhận được	416.866.463	396.304.936
Xử lý công nợ	-	819.342
Các khoản khác	2.802.539	450.000
Cộng	<u>1.511.811.829</u>	<u>1.455.284.260</u>

9. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền điện, nước	1.085.770.101	1.067.583.750
Các khoản bị phạt	683.518	43.842.231
Chi phí khác	650.505	4.829.672
Cộng	<u>1.087.104.124</u>	<u>1.116.255.653</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

10. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành (*)	272.510.829	604.053.451
Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành năm nay	-	7.243.063
Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	<u>272.510.829</u>	<u>611.296.514</u>

(*) Chi tiết xác định thuế TNDN hiện hành:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán trước thuế	1.361.220.127	2.971.595.352
Các khoản điều chỉnh tăng	1.334.023	48.671.903
<i>Phạt vi phạm hành chính, phạt chậm nộp thuế</i>	<i>683.518</i>	<i>43.842.231</i>
<i>Các khoản chi phí khác</i>	<i>650.505</i>	<i>4.829.672</i>
Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập tính thuế TNDN	1.362.554.150	3.020.267.255
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
Chi phí thuế thu nhập hiện hành	<u>272.510.829</u>	<u>604.053.451</u>

11. Lãi cơ bản/ suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN của cổ đông	1.088.709.298	2.360.298.838
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu CP phổ thông	-	-
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	-
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	1.088.709.298	2.360.298.838
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	2.700.000	2.700.000
Lãi cơ bản/ suy giảm trên cổ phiếu	<u>403</u>	<u>874</u>

(*) Theo kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Công ty không trích quỹ khen thưởng, phúc lợi.

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	2.700.000	2.700.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	<u>2.700.000</u>	<u>2.700.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

12. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân công	7.530.355.018	6.556.688.368
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.029.003.872	3.078.478.557
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.268.605.066	759.677.650
Chi phí khác bằng tiền	6.138.152.367	5.073.642.430
Chi phí dự phòng	66.794.531	21.980.395
Cộng	18.032.910.854	15.490.467.400

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ

Không có thông tin.

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Thông tin về các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

A. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng) và Ban kiểm soát. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập thành viên Ban Lãnh đạo:

	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
Ban lãnh đạo			
Ông Lê Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT	98.670.000	-
Bà Vũ Thị Lý	Tổng Giám đốc	284.500.000	273.476.000
Ông Phạm Văn Lợi	Phó Tổng Giám đốc	264.340.000	255.044.000
Bà Hoàng Thị An	Kế toán trưởng	124.290.000	116.492.000
Ban kiểm soát			
Bà Cao Thị Hiền	Trưởng Ban kiểm soát	208.950.000	188.866.525
Bà Lê Thị Phương	Thành viên Ban kiểm soát (từ ngày 24/04/2024)	137.035.000	-
Ông Trịnh Đình Thắng	Thành viên Ban kiểm soát (đến ngày 24/04/2024)	48.340.000	201.438.670
Tổng cộng		1.166.125.000	1.035.317.195

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)*Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:*

		Đơn vị tính: VND	
		<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Hội đồng quản trị			
Ông Lê Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT	36.000.000	36.000.000
Bà Vũ Thị Lý	Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	24.000.000	24.000.000
Ông Vũ Mạnh Đoàn	Ủy viên HĐQT	24.000.000	24.000.000
Ban kiểm soát			
Bà Cao Thị Hiền	Trưởng Ban kiểm soát	36.000.000	36.000.000
Bà Lê Thị Phương	Thành viên Ban kiểm soát (từ ngày 24/04/2024)	18.000.000	-
Ông Trịnh Đình Thắng	Thành viên Ban kiểm soát (đến ngày 24/04/2024)	6.000.000	24.000.000
Ông Nguyễn Quang Long	Thành viên Ban kiểm soát	24.000.000	24.000.000
Tổng cộng		168.000.000	168.000.000

B. Giao dịch với bên liên quan khác:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình và Thương mại Thanh Hóa	Ông Lê Anh Tuấn - Chủ tịch HĐQT là Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình và Thương mại Thanh Hóa
Công ty TNHH Cơ - nhiệt - điện Thành Nam	Ông Lê Anh Tuấn - Chủ tịch HĐQT là cổ đông góp vốn tại Công ty TNHH Cơ - nhiệt - điện Thành Nam

Các nghiệp vụ phát sinh chính trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình và Thương mại Thanh Hóa		
Doanh thu bán hàng hóa	1.345.534.846	3.067.256.766
Doanh thu cung cấp dịch vụ	14.154.021	295.477.124
Mua hàng hóa và sử dụng dịch vụ	3.523.183.672	2.816.004.073
Công ty TNHH Cơ - nhiệt - điện Thành Nam		
Doanh thu bán hàng hóa	-	160.511.785
Mua hàng hóa và sử dụng dịch vụ	1.081.899.074	96.603.519
Mua tài sản	685.600.000	-
Ứng trước mua sắm, nâng cấp tài sản cố định	6.509.868.400	-

Tại ngày kết thúc năm tài chính, ngoài số dư công nợ với các bên liên quan được trình bày tại thuyết minh V.4, Công ty không còn số dư công nợ nào khác với các bên liên quan.

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh. Báo cáo bộ phận thứ yếu theo khu vực địa lý.

Lĩnh vực kinh doanh:

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực 1: Thương mại;
- Lĩnh vực 2: Kinh doanh bất động sản.

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Thương mại	Kinh doanh bất động sản	Đơn vị tính: VND
Năm 2024			Cộng
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	260.190.369.684	8.023.260.217	268.213.629.901
Doanh thu thuần từ bán hàng cho các bộ phận khác	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	260.190.369.684	8.023.260.217	268.213.629.901
Chi phí bộ phận	257.486.238.361	3.375.367.679	260.861.606.040
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	2.704.131.323	4.647.892.538	7.352.023.861
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận	-	-	(4.767.390.637)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-	-	2.584.633.224
Doanh thu hoạt động tài chính	-	-	768.971.887
Chi phí tài chính	-	-	(2.417.092.689)
Thu nhập khác	-	-	1.511.811.829
Chi phí khác	-	-	(1.087.104.124)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-	(272.510.829)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	1.088.709.298
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	8.455.452.624	-	8.455.452.624
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	3.480.574.925	1.126.070.058	4.606.644.983
Số dư cuối năm này			
- Tài sản trực tiếp của bộ phận	89.655.589.400	9.773.552.695	99.429.142.095
- Tài sản không phân bổ	-	-	19.924.538.575
Tổng tài sản	89.655.589.400	9.773.552.695	119.353.680.670
- Nợ phải trả bộ phận	80.014.448.172	29.409.526	80.043.857.698
- Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-
Tổng nợ phải trả	80.014.448.172	29.409.526	80.043.857.698

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Thương mại	Kinh doanh bất động sản	Cộng
Năm 2023			
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	215.768.905.664	10.849.625.441	226.618.531.105
Doanh thu thuần từ bán hàng cho các bộ phận khác	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	215.768.905.664	10.849.625.441	226.618.531.105
Chi phí bộ phận	215.677.559.604	2.270.576.795	217.948.136.399
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	91.346.060	8.579.048.646	8.670.394.706
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận	-	-	(4.377.138.476)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-	-	4.293.256.230
Doanh thu hoạt động tài chính	-	-	549.032.795
Chi phí tài chính	-	-	(2.209.722.280)
Thu nhập khác	-	-	1.455.284.260
Chi phí khác	-	-	(1.116.255.653)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-	(611.296.514)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	2.360.298.838
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	3.974.757.272	-	3.974.757.272
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	3.155.201.692	608.650.080	3.763.851.772
Số dư cuối năm này			
- Tài sản trực tiếp của bộ phận	60.983.860.926	10.382.202.775	71.366.063.701
- Tài sản không phân bổ	-	-	4.361.900.601
Tổng tài sản	60.983.860.926	10.382.202.775	75.727.964.302
- Nợ phải trả bộ phận	35.337.454.933	9.395.695	35.346.850.628
- Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-
Tổng nợ phải trả	35.337.454.933	9.395.695	35.346.850.628

Khu vực địa lý:

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**3. Quản lý rủi ro tài chính**

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng và cho vay.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

b. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền. (trình bày chính sách quản lý rủi ro thanh khoản).

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

Đơn vị tính: VND

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Phải trả cho người bán	9.407.421.700	-	-	9.407.421.700
Vay và nợ	69.690.735.632	-	-	69.690.735.632
Chi phí phải trả	51.000.000	-	-	51.000.000
Các khoản phải trả khác	88.568.635	-	-	88.568.635
Cộng	79.237.725.967	-	-	79.237.725.967
Số đầu năm				
Phải trả cho người bán	7.405.300.153	-	-	7.405.300.153
Vay và nợ	27.013.942.215	-	-	27.013.942.215
Chi phí phải trả	37.500.000	-	-	37.500.000
Các khoản phải trả khác	468.598.635	-	-	468.598.635
Cộng	34.925.341.003	-	-	34.925.341.003

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	5.064.537.259	4.361.900.601	5.064.537.259	4.361.900.601
Phải thu khách hàng và phải thu khác	20.412.240.752	14.067.723.592	(*)	(*)
Đầu tư tài chính ngắn hạn	14.860.001.316	-	(*)	-
Cộng	40.336.779.327	18.429.624.193		
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả cho người bán	9.407.421.700	7.405.300.153	(*)	(*)
Vay và nợ	69.690.735.632	27.013.942.215	(*)	(*)
Chi phí phải trả	51.000.000	37.500.000	(*)	(*)
Các khoản phải trả khác	88.568.635	468.598.635	(*)	(*)
Cộng	79.237.725.967	34.925.341.003		

(*) Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các công cụ tài chính do không có giá niêm yết trên thị trường và Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về các xác định giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Do vậy, Công ty không thuyết minh giá trị hợp lý của tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính. Giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ.

5. Các sự kiện phát sinh sau ngày khóa sổ kế toán lập Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2024 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

6. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt – Chi nhánh phía Bắc (nay là Công ty TNHH Kiểm toán NVA – Chi nhánh phía Bắc).

7. Thông tin về hoạt động liên tục

Trong năm, không có hoạt động hoặc sự kiện phát sinh nào có ảnh hưởng đáng kể đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Vì vậy, Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở giả định Công ty sẽ hoạt động liên tục.

Lập, ngày 07 tháng 3 năm 2025

Người lập biểu



Hoàng Thị Tâm

Kế toán trưởng



Hoàng Thị An

Tổng Giám đốc



Vũ Thị Lý